

Bản án số: 23/2018/HS-ST
Ngày: 14-12-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Thạch

Ông Trương Xuân Mâu

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Việt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Ngà - Kiểm sát viên Trung cấp

Trong ngày 14 tháng 12 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 612/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Đinh Văn L, sinh ngày 26 tháng 10 năm 1979 tại xã L, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Tiểu khu Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Nguyên Điều tra viên, Trưởng đồn Công an T, huyện T, tỉnh Quảng Bình, đã có Quyết định xuất ngũ của Giám đốc Công an tỉnh Quảng Bình; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn L và bà Cao Thị T; có vợ là Trần Thị Ngọc H, có 02 con sinh các năm 2008 và 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 04 tháng 7 năm 2018 đến ngày 22 tháng 11 năm 2018 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp đặt tiền bảo đảm theo Quyết định số: 602/2018/QĐ-TA ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, Biên bản giao nhận người bị tạm giam ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Trại tạm giam Quân Khu 5 Bộ Quốc phòng; là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt; bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn L tại phiên tòa sơ thẩm:

Luật sư Võ Thị Thu Trang, Công ty Luật TNHH Lê Nguyễn, địa chỉ: Phòng 702, 67 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Tiến H, công tác tại Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Bà Hoàng Thị Gia K, công tác tại Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Q. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Ông Phạm Xuân H, công tác tại Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Q. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Ông Trần Mạnh P, Cán bộ Công an huyện T, tỉnh Quảng Bình đã nghỉ hưu. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Ông Mai Văn H, công tác tại Công an huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

Ông Trương Thế T, công tác tại Công an huyện T, tỉnh Quảng Bình. Có mặt;

Ông Đinh Văn H, công tác tại Công an huyện T, tỉnh Quảng Bình. Có mặt;

Ông Nguyễn Tiến H, công tác tại Công an huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

Ông Đặng Tuấn A, cư trú tại: Thôn T 3, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

Bà Đinh Thị V, cư trú tại: Thôn T 3, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

Ông Đinh Nam H, Công an xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

Ông Lê Minh L, cư trú tại: Thôn T 3, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

Ông Đinh Lâm X, công tác tại Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Ông Đinh Văn N, cư trú tại: Tiểu khu T, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Tại phiên toà vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo Đinh Văn L, Kiểm sát viên đều đề nghị xét xử vụ án. Xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, khi cần thiết sẽ công bố lời khai của người vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 15 phút ngày 09 tháng 03 năm 2013, Đinh Văn L - Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chủ trì khám xét nhà ở bà Đinh Thị V tại thôn T 3, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình về hành vi “Tổ chức đánh bạc” bằng hình

thức ghi, bán lô đề. Kết quả thu giữ 07 loại tài liệu, vật chứng gồm: 217 bảng đề trên đó thể hiện số đề, số tiền được viết số, chữ bằng tay (Đinh Thị V đã ký xác nhận vào từng bảng đề); 03 máy điện thoại di động hiệu NOKIA; 01 máy tính hiệu CASIO; 01 máy Fax hiệu PANASONIC và số tiền mặt 12.100.000 đồng. Kết thúc việc khám xét, Đinh Văn L phân công Đinh Văn H - Cán bộ điều tra Công an huyện T lập biên bản khám xét ghi nhận 07 loại tài liệu, đồ vật thu giữ nêu trên. Đồng thời Đinh Văn L yêu cầu Đinh Văn H đưa thêm 02 biểu mẫu biên bản khám xét chưa ghi nội dung để cho những người tham gia buổi khám xét cùng ký vào biên bản ông H đã viết nội dung và 02 biên bản ký không ghi nội dung nhằm mục đích để sau này viết lại nội dung khám xét hoàn thiện hồ sơ. Sau khi mọi người ký xong, ông H đưa lại các biên bản này cho Đinh Văn L cất giữ cùng các tài liệu đã thu giữ, không nhập kho vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 10 tháng 4 năm 2013, Công an huyện T ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can đối với Đinh Thị V cùng các bị can khác về tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc” theo các Điều 248, 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 và ra quyết định phân công số 14 ngày 10 tháng 4 năm 2013, phân công Điều tra viên Đinh Văn L tiến hành điều tra vụ án. Trong quá trình điều tra vụ án này, Đinh Văn L đã tự ý bỏ ra ngoài hồ sơ vụ án 148 bảng đề (trong tổng số 217 bảng đề đã thu giữ); trả lại cho gia đình bị can Đinh Thị V số tiền 12.100.000 đồng, 02 điện thoại di động, 01 máy tính Casio nhưng không có quyết định xử lý vật chứng nhằm mục đích làm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị can Đinh Thị V.

Căn cứ vào số lượng tiền đánh bạc trong 69 bảng đề (đã bị rút bớt 148 bảng đề), thì số tiền thu lời bất chính từ hành vi “Tổ chức đánh bạc” của bị can Đinh Thị V chỉ là 9.947.100 đồng. Theo quy định tại Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, số tiền thu lời bất chính dưới 10 triệu đồng thuộc khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đinh Văn L đã dự thảo Kết luận điều tra theo số tiền thu lời bất chính 9.947.100 đồng. Ngày 07 tháng 6 năm 2013, Lãnh đạo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ký Bản Kết luận điều tra số 23/KLĐT, kết luận và đề nghị truy tố bị can Đinh Thị V về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 249, 06 bị can khác về tội “Đánh bạc” theo Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đồng thời chuyển hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị truy tố.

Để che giấu việc bỏ bớt các tài liệu của vụ án, Đinh Văn L đã không đưa biên bản khám xét hồi 17 giờ 15 ngày 09 tháng 03 năm 2013 thể hiện thu giữ 07 loại tài liệu, đồ vật vào hồ sơ vụ án Đinh Thị V, mà Đinh Văn L sử dụng mẫu biên bản khám xét đã được các thành phần tham gia khám xét ký không trước đó và nhờ Nguyễn Tiến H (Học viên Trường trung cấp Cảnh sát mới đến nhận công tác tại Đội điều tra) viết vào phần nội dung chỉ thể hiện thu giữ 03 loại tài liệu, đồ vật gồm: 69 bảng đề, 01 máy Fax và 01 máy điện thoại di động hiệu NOKIA để đưa vào hồ sơ vụ án.

Quá trình xem xét việc truy tố, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã phát hiện Điều tra viên Đinh Văn L bỏ ra ngoài hồ sơ vụ án 148 bảng đề và các vật chứng vụ án trái pháp luật, nên đã ra Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung, yêu cầu Cơ quan điều

tra thay đổi Điều tra viên Đinh Văn L. Ngày 03 tháng 7 năm 2013, Đinh Văn L đã giao nộp 148 bảng đề và 01 biên bản khám xét hồi 17 giờ 15 phút ngày 09 tháng 3 năm 2013 thể hiện đủ 07 loại tài liệu, đồ vật thu giữ mà L bỏ ra ngoài hồ sơ vụ án. Ngày 11 tháng 7 năm 2013, ông Đặng Tuấn A và bị can Đinh Thị V giao nộp 02 máy điện thoại di động, 01 máy tính Casio và số tiền 12.100.000 đồng mà trước đây Đinh Văn L đã trả lại.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã kết thúc điều tra bổ sung. Căn cứ vào tài liệu điều tra bổ sung và số tiền trên các bảng đề, thì số tiền thu lời bất chính từ hành vi “Tổ chức đánh bạc” của bị can Đinh Thị V là 23.917.800 đồng, thuộc khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 13 tháng 9 năm 2013, Viện kiểm sát nhân dân huyện T ban hành Bản cáo trạng số 29/THQCT-KSĐT-TA truy tố bị can Đinh Thị V về tội “Tổ chức đánh bạc”, theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999, với tình tiết định khung “số tiền thu lợi bất chính lớn”. Ngày 26 tháng 9 năm 2013, Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Đinh Thị V 03 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 27 tháng 12 năm 2013, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm tuyên phạt bị cáo Đinh Thị V 18 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999. Các Bản án trên đã có hiệu lực pháp luật và hiện nay đã được thi hành xong.

Về động cơ, mục đích phạm tội, Đinh Văn L khai nhận phù hợp với lời khai của ông Đặng Tuấn A và Đinh Thị V: Vợ chồng bị can V có nhờ Đinh Văn L bỏ bớt bảng đề nhằm làm giảm trách nhiệm hình sự cho bị can V. Đinh Văn L chỉ giúp cho bị can Đinh Thị V, không có hứa hẹn, nhận lợi ích vật chất hoặc lợi ích gì khác.

Đối với Đinh Văn H (người đưa mẫu biên bản khám xét chưa ghi nội dung cho các thành viên ký khống) và ông Đinh Nam H - Trưởng công an xã H, huyện T, ông Lê Minh L (hàng xóm- người chứng kiến) đã ký khống vào biên bản khám xét nhà ở Đinh Thị V là do Đinh Văn L nói không đủ thời gian, viết không kịp nhờ ký để về Cơ quan hoàn thiện sau. Do tin tưởng Điều tra viên L nên họ ký, không biết việc L bỏ bớt tài liệu khám xét; ông Nguyễn Tiến H do không biết vụ án Đinh Thị V, viết biên bản theo yêu cầu của Đinh Văn L là Đội phó, cấp trên của H nên không có căn cứ xử lý về hành vi làm sai lệch hồ sơ vụ án; đối với ông Trần Mạnh P - Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, chỉ đạo vụ án Đinh Thị V thiếu kiểm tra, giám sát không phát hiện Điều tra viên Đinh Văn L bỏ ngoài hồ sơ vụ án các bảng đề, trả lại vật chứng vụ án trái pháp luật, ký Bản Kết luận điều tra số 23/KLĐT ngày 07 tháng 6 năm 2013 không đúng với bản chất vụ án. Tuy nhiên, cơ quan tố tụng huyện T đã phát hiện kịp thời, hậu quả được khắc phục. Vì vậy hành vi của ông Trần Mạnh P không cấu thành tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo Điều 285 Bộ luật Hình sự năm 1999. Mặt khác tính đến nay, các hành vi vi phạm nêu trên đã hết thời hiệu xử lý kỷ luật nên Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao không kiến nghị xử lý kỷ luật đối với các ông Đinh Văn H, Đinh Nam H, Lê Minh L, Nguyễn Tiến H, Trần Mạnh P.

Xét thấy các vi phạm nêu trên cần được rút kinh nghiệm, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã có Kiến nghị số 66/KN-VKSTC-C1(P4) ngày 26 tháng 9 năm 2018, kiến nghị Giám đốc Công an tỉnh Quảng Bình rút kinh nghiệm chung và đề ra biện pháp phòng ngừa vi phạm và tội phạm.

Cáo trạng số 139/CT-VKSTC-V6 ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao truy tố bị cáo Đinh Văn L về tội “Làm sai lệch hồ sơ vụ án” theo khoản 1 Điều 300 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên toà bị cáo Đinh Văn L khai nhận diễn biến, nội dung vụ án đúng như Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tối cao truy tố để Toà án xét xử đối với bị cáo về tội “Làm sai lệch hồ sơ vụ án” theo quy định tại khoản 1 Điều 300 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đinh Văn L không tranh luận tội danh “Làm sai lệch hồ sơ vụ án” khung hình phạt theo khoản 1 Điều 300 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 mà Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã truy tố đối với bị cáo Đinh Văn L. Chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo các tình tiết giảm nhẹ đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo luôn khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải. Quá trình công tác khi còn đương chức, Đinh Văn L được tặng thưởng 02 Huy chương; 03 Bằng khen; 17 Giấy khen; 04 Giấy chứng nhận “Chiến sỹ thi đua cơ sở”; có nhiều lần được Giám đốc Công an tỉnh Quảng Bình công nhận có thành tích xuất sắc, được bình chọn ghi “Sổ vàng lập công mỗi ngày làm một việc tốt vì nước, vì dân”; Bị cáo là ông Đinh Văn L được Nhà nước tặng thưởng 3 Huy chương Chiến sỹ vẻ vang các hạng Nhất, Nhì, Ba; ông nội của bị cáo là người có công với cách mạng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã được khắc phục ngay sau khi Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát hiện, quyết định trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung, bị cáo đã nộp lại đủ các chứng cứ, tài liệu có liên quan đến vụ án, sau đó bị cáo đã bị xử lý kỷ luật nghiêm khắc; quá trình điều tra bị cáo đã tích cực phối hợp với Cơ quan điều tra để giải quyết nhanh vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, g, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Đinh Văn Long mức án dưới khởi điểm của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình giữ quyền công tố tại phiên toà khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tối cao truy tố bị cáo Đinh Văn L về tội “Làm sai lệch hồ sơ vụ án” theo khoản 1 Điều 300 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định tuyên bố bị cáo Đinh Văn L phạm tội “Làm sai lệch hồ sơ vụ án”.

Về hình phạt: Đề nghị Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 300; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (tương ứng các điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009); Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đinh Văn L từ 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo theo quy định của án treo. Cấm bị cáo đảm nhận chức vụ nhất định từ 2 đến 3 năm theo quy định của khoản 4 Điều 300 Bộ luật Hình sự năm 1999. Không chấp nhận quan điểm bào chữa đề nghị áp dụng pháp luật của Luật sư để cho bị cáo Đinh Văn L được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, g khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đinh Văn L mức dưới khởi điểm của khung hình phạt vì đề nghị không có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Điều tra viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo Đinh Văn L, bị cáo Đinh Văn L không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Theo đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1] Về tội danh đối với bị cáo Đinh Văn L theo truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tối cao:

Theo lời khai nhận tội của bị cáo Đinh Văn L trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án như: Biên bản khám xét lúc 17 giờ 15 phút ngày 15 tháng 9 năm 2013 tại nhà ở bà Đinh Thị V ở thôn T 3, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình (BL 261) với 7 loại tài liệu, đồ vật được thu giữ có liên quan đến hành vi “Tổ chức đánh bạc” của bà Đinh Thị V; Biên bản khám xét lúc 17 giờ 15 phút ngày 15 tháng 9 năm 2013 tại nhà ở bà Đinh Thị V ở thôn T 3, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình (BL 262) với 3 loại tài liệu, đồ vật được thu giữ; Kết luận điều tra số 23/KLĐT ngày 07 tháng 6 năm 2013 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T

(BL 600 - 604); Quyết định trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung số 01/KSĐT ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T (BL 610); Bản kết luận điều tra bổ sung số 01/KLĐT ngày 27 tháng 8 năm 2013 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T (BL 1042 – 1047); Cáo trạng số 29/THQCT-KSĐT-TA ngày 13 tháng 9 năm 2013 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T (BL 1409 – 1453); Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2013/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện T (BL 1138 – 1149); Bản án hình sự phúc thẩm số 150/2013/HSPT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình; Kết luận giám định số 612/C09C (Đ2) ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng (BL 257- 258). Phù hợp với lời khai của các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Ông Nguyễn Tiến H, Bà Hoàng Thị Gia K, Ông Phạm Xuân H, Ông Trần Mạnh P, Ông Mai Văn H, Ông Trương Thế T, Ông Đinh Văn H, Ông Nguyễn Tiến H, Ông Đặng Tuấn A, Bà Đinh Thị V, Ông Đinh Nam H, Ông Lê Minh L, Ông Đinh Lâm X. Phù hợp với lời khai của người làm chứng, ông Đinh Văn N. Phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo Đinh Văn L có đủ yếu tố cấu thành của tội “Làm sai lệch hồ sơ vụ án” được quy định tại Điều 300 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (Bộ luật Hình sự năm 1999) đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã truy tố và ý kiến của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử sơ thẩm vụ án.

[2] Về hình phạt đối với bị cáo Đinh Văn L.

Bị cáo Đinh Văn L phạm tội khi Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015) chưa có hiệu lực nhưng được xét xử khi Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có hiệu lực, qua xem xét thấy quy định của Điều 300 Bộ luật Hình sự năm 1999 về tội “Làm sai lệch hồ sơ vụ án” có lợi hơn đối với người phạm tội so với quy định của Điều 375 Bộ luật Hình sự năm 2015 về tội “Làm sai lệch hồ sơ vụ án” nên Điều 300 Bộ luật Hình sự năm 1999, các quy định có lợi theo Bộ luật Hình sự năm 1999 và Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng để xét xử đối với bị cáo Đinh Văn L theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.

Hành vi phạm tội “Làm sai lệch hồ sơ vụ án” của bị cáo Đinh Văn L được thực hiện với thủ đoạn trong khi được giao nhiệm vụ lập biên bản khám xét đối tượng Đinh Thị V theo hành vi “Tổ chức đánh bạc”, Đinh Văn L đã yêu cầu Đinh Văn H đưa thêm 2 mẫu biên bản khám xét chưa ghi nội dung cho mọi người tham gia lập biên bản ký không sau đó khi được phân công điều tra vụ án thì Đinh Văn L đã bỏ ra ngoài hồ sơ vụ án 148 bảng đề trong tổng số 217 bảng đề đã lập biên bản thu giữ, tự ý trả lại cho

Đinh Thị V 12.100.000 đồng; 02 điện thoại di động; 01 máy tính hiệu Casio bằng cách dùng Biên bản khám xét đã được ký khống trước đó nhờ Nguyễn Tiến H là người mới đến nhận công tác ở Đội Điều tra viết lại Biên bản khám xét thu giữ ít tài liệu đồ vật hơn so với Biên bản được lập chính thức. Theo Biên bản khám xét được viết lại ít hơn tài liệu đồ vật được lập chính thức, Đinh Văn L dự thảo Kết luận điều tra quy kết Đinh Thị V “Tổ chức đánh bạc” thu lời bất chính 9.947.100 đồng, được Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chấp nhận ra Kết luận điều tra đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Đinh Thị V phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Sự việc được Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát hiện, có Quyết định trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T có Quyết định thay đổi điều tra viên tiến hành điều tra vụ án đối với Đinh Văn L; Đinh Văn L nộp lại Biên bản khám xét và các tài liệu thu giữ đã để ra ngoài hồ sơ vụ án, Đinh Thị V nộp lại các đồ vật đã được Đinh Văn L tự ý giao trả. Theo các tài liệu, đồ vật bị thu giữ theo Biên bản khám xét chính thức, Kết luận điều tra bổ sung quy kết Đinh Thị V “Tổ chức đánh bạc” thu lời bất chính 23.917.800. Đinh Thị V bị truy tố, xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Khoản 1 Điều 300 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định, “Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký Toà án ... mà thêm bớt, sửa đổi, đánh tráo, huỷ, làm hư hỏng các tài liệu, vật chứng của vụ án hoặc các thủ đoạn khác nhằm làm sai lệch nội dung hồ sơ vụ án thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm”.

Bị cáo Đinh Văn L phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo nếu không bị phát hiện, khắc phục kịp thời thì vụ án “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” do Đinh Văn L trực tiếp điều tra sẽ bị lệch hướng điều tra, truy tố, xét xử theo các chứng cứ, tài liệu thu giữ đã bị bỏ bớt không đúng như thực tế vụ án đã xảy ra. Hành vi phạm tội của bị cáo Đinh Văn L không chỉ xâm phạm hoạt động tư pháp, vi phạm pháp luật Hình sự, xâm phạm tính khách quan, đúng đắn của hoạt động điều tra mà còn gây tâm lý hoang mang hoài nghi, bức xúc, phản nộ trong quần chúng nhân dân, làm mất lòng tin của nhân dân đối với cơ quan bảo vệ pháp luật, làm mất ổn định trật tự trị an trên địa bàn nên cần phải được xử phạt mức án nghiêm khắc, đủ tác dụng trừng trị riêng đối với bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

Hành vi phạm tội “Làm sai lệch hồ sơ vụ án” của Đinh Văn L hoàn thành từ khi Đinh Văn L bỏ ra ngoài hồ sơ vụ án 148 bảng đề trong tổng số 217 bảng đề đã lập biên bản thu giữ, tự ý trả lại cho Đinh Thị V 12.100.000 đồng; 02 điện thoại di động; 01 máy tính hiệu Casio bằng cách dùng Biên bản khám xét đã được ký khống trước đó

nhờ Nguyễn Tiến H là người mới đến nhận công tác ở Đội Điều tra viết lại Biên bản khám xét thu giữ ít tài liệu đồ vật hơn so với Biên bản được lập chính thức để dự thảo Kết luận điều tra quy kết Đinh Thị V “Tổ chức đánh bạc” thu lời bất chính 9.947.100 đồng, được Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chấp nhận ra Kết luận điều tra đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Đinh Thị V tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999. Hành vi phạm tội của bị cáo không bắt buộc phải có hậu quả xảy ra nên không có căn cứ để chấp nhận ý kiến, quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo theo các tình tiết “hậu quả chưa xảy ra”; “Tự nguyện khắc phục hậu quả”; “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại ...” theo quy định tại các điểm b, g khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án thì tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 “bị cáo đã tích cực phối hợp với Cơ quan điều tra để giải quyết nhanh vụ án” theo đề nghị của Luật sư cũng không thỏa mãn để áp dụng đối với bị cáo.

Xét trong quá trình điều tra và tại phiên toà Đinh Văn L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình công tác khi còn đương chức bị cáo đã lập được nhiều thành tích, được tặng thưởng 02 Huy chương; 3 Bằng khen; 04 Giấy chứng nhận “Chiến sỹ thi đua cơ sở”; 17 Giấy khen; 2 lần được bình chọn ghi “Sổ vàng lập công mỗi ngày làm một việc tốt vì nước vì dân”. Theo đơn trình bày hoàn cảnh gia đình, nguyện vọng của bản thân, chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú có ý kiến đề nghị xem xét, giúp đỡ cho Đinh Văn. Cụ thể:

Ngày 21 tháng 6 năm 2007 được Chủ tịch Nước tặng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang Hạng Ba theo thành tích có thời gian phục vụ 5 năm liên tục trong lực lượng Công an nhân dân;

Ngày 15 tháng 11 năm 2011 được Chủ tịch Nước tặng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang Hạng Nhì theo thành tích có thời gian phục vụ 10 năm liên tục trong lực lượng Công an nhân dân;

Ngày 12 tháng 11 năm 2004 được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình tặng Bằng khen do có nhiều thành tích trong việc tham gia phát triển kinh tế - xã hội;

Ngày 16 tháng 6 năm 2009 được Tổng Công ty đường sắt Việt Nam tặng Bằng khen do đã có thành tích trong đảm bảo an toàn giao thông đường bộ;

Ngày 05 tháng 4 năm 2017 được Bộ trưởng Bộ Công an tặng Bằng khen do có nhiều thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Vì an ninh Tổ quốc” từ năm 2015 đến năm 2016, góp phần giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội;

Ngày 14 tháng 12 năm 2009 được Giám đốc Công an tỉnh Quảng Bình tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” năm 2009;

Ngày 27 tháng 11 năm 2015 được Giám đốc Công an tỉnh Quảng Bình tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” năm 2015;

Ngày 21 tháng 11 năm 2016, được Giám đốc Công an tỉnh Quảng Bình tặng thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” năm 2016;

Ngày 13 tháng 12 năm 2017 được Giám đốc Công an tỉnh Quảng Bình tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” năm 2017;

Ngày 24 tháng 9 năm 2002 được Giám đốc Công an tỉnh Quảng Bình tặng Giấy khen do đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lập công chào mừng kỷ niệm 57 năm ngày cách mạng tháng 8 và quốc khánh 2.9 (1945-2002).

Ngày 24 tháng 3 năm 2003 được Giám đốc Công an tỉnh Quảng Bình tặng Giấy khen do đã có thành tích xuất sắc trong đợt thi đua lập công “Mừng Xuân Dâng Đảng” năm 2003;

Ngày 28 tháng 12 năm 2011 được Cục Cảnh sát hình sự Bộ Công an tặng Giấy khen do đã có nhiều thành tích trong đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm;

Ngày 15 tháng 02 năm 2012 được Giám đốc Công an tỉnh Quảng Bình tặng Giấy khen do đã có thành tích xuất sắc trong đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm, bảo vệ tết nguyên đán Nhâm Thìn năm 2012;

Ngày 22 tháng 6 năm 2009 được Giám đốc Công an tỉnh Quảng Bình tặng Giấy khen do đã có thành tích trong đợt thi đua cao điểm kỷ niệm 119 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh và 40 năm thực hiện Di chúc Bác Hồ;

Ngày 30 tháng 3 năm 2009 được Chủ tịch UBND huyện Tuyên Hóa tặng Giấy khen do đã có thành tích điều tra nhanh vụ án rất nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn.

Ngày 04 tháng 01 năm 2011 được Chủ tịch UBND huyện Tuyên Hóa tặng giấy khen do đã có thành tích trong công tác Đoàn năm 2010;

Ngày 03 tháng 11 năm 2010 được Giám đốc Công an tỉnh Quảng Bình tặng Giấy khen do đã có thành tích trong công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả lũ lụt năm 2010;

Ngày 02 tháng 4 năm 2013 được Giám đốc Công an tỉnh Quảng Bình tặng Giấy khen do đã có thành tích xuất sắc trong đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh trật tự, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tết nguyên đán Quý Tỵ năm 2013;

Ngày 28 tháng 10 năm 2014 được UBND huyện Tuyên Hoá tặng Giấy khen theo thành tích trong đấu tranh phòng chống tội phạm;

Ngày 26 tháng 6 năm 2015 được UBND huyện Tuyên Hoá tặng Giấy khen theo thành tích 10 năm xây dựng và trưởng thành của lực lượng Cảnh sát khu vực;

Ngày 06 tháng 10 năm 2015 được UBND huyện Tuyên Hoá tặng Giấy khen theo thành tích bảo vệ An ninh tổ quốc năm 2014.

Ngày 15 tháng 6 năm 2015, được Giám đốc Công an tỉnh Quảng Bình tặng Giấy khen theo thành tích 10 năm (2005 – 2015) thực hiện công tác Cảnh sát khu vực, Công an XDPT ...;

Ngày 24 tháng 11 năm 2015, được Giám đốc Công an tỉnh Quảng Bình tặng Giấy khen theo thành tích trong 2 năm thực hiện Chỉ thị và các Thông tư của Bộ Công an ...;

Ngày 10 tháng 3 năm 2017 được Chủ tịch UBND huyện Tuyên Hóa tặng Giấy khen do đã có thành tích trong đợt ra quân tấn công tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ tết nguyên đán năm 2017;

Ngày 12 tháng 01 năm 2017 được Đảng bộ Công an huyện Tuyên Hoá tặng Giấy khen theo thành tích đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2016;

Ngày 17 tháng 01 năm 2018 được Đảng bộ Công an huyện Tuyên Hoá tặng Giấy khen theo thành tích đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2017;

Ngày 01 tháng 4 năm 2013 được Giám đốc Công an tỉnh Quảng Bình công nhận đã có thành tích xuất sắc, được ghi “Sổ vàng lập công mỗi ngày làm một việc tốt vì nước vì dân” của Công an tỉnh Quý I/2003;

Ngày 26 tháng 3 năm 2018 được Giám đốc Công an tỉnh Quảng Bình công nhận đã có thành tích xuất sắc được bình chọn ghi “Sổ vàng lập công mỗi ngày làm một việc tốt vì nước vì dân” của Công an tỉnh Quý I/2018.

Bố bị cáo là ông Đinh Văn L được Nhà nước tặng thưởng 3 Huy chương Chiến sỹ vẻ vang các hạng Nhất, Nhì, Ba. Theo đó để cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù. Xét quá trình nhân thân và hoàn cảnh gia đình hiện tại của bị cáo cho thấy bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, được hướng dẫn áp dụng tại Nghị quyết số 01/2013/NQ - HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được hướng dẫn áp dụng tại Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử cho bị cáo Đinh Văn L được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo theo quy định như ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Không chấp nhận ý kiến, quan điểm bào chữa của Luật sư đề nghị xử phạt bị cáo mức án dưới khởi điểm của khung hình phạt vì tính chất nghiêm trọng của vụ án.

Theo quy định của khoản 4 Điều 300; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 1999, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đinh Văn L: Cấm Đinh Văn L đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định trong thời hạn 2 năm kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về xử lý khoản tiền mà bị cáo Đinh Văn L đã đặt tiền bảo đảm để được thay đổi biện pháp ngăn chặn.

Ngày ngày 04 tháng 7 năm 2018, bị cáo Đinh Văn L bị Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao bắt tạm giam, ngày 20 tháng 11 năm 2018 bị cáo có đơn đề nghị được đặt tiền để bảo đảm, ngày 21 tháng 11 năm 2018, vợ bị cáo là bà Trần Thị Ngọc H nộp số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) vào tài khoản tạm giữ số: 3949.0.1002412, của Văn phòng Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Bình để đặt tiền bảo đảm cho Đinh Văn L. Ngày 21 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình có Quyết định số 602/2018/QĐ-TA, thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp đặt tiền để bảo đảm đối với Đinh Văn L; ngày 22 tháng 11 năm 2018 Đinh Văn L được Trại tạm giam Quân khu 5 Bộ Quốc phòng làm thủ tục trả tự do theo Quyết định thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp đặt tiền của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Xét thấy sau khi được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp đặt tiền để bảo đảm, Đinh Văn L đã chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ đã cam đoan; không vi phạm khoản 5 Quyết định số 602/2018/QĐ-TA ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nên số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) mà bị cáo đã nộp để đặt tiền bảo đảm được trả lại cho bị cáo Đinh Văn L theo quy định tại Điều 122 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vụ án có các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm:

Ông Đinh Văn H đưa mẫu bên bản khám xét chưa ghi nội dung cho các thành viên ký không; ông Đinh Nam H, ông Lê Minh L đã ký không vào biên bản khám xét; ông Nguyễn Tiến H viết Biên bản khám xét theo yêu cầu của Đinh Văn L, ông Trần Mạnh P ký Bản Kết luận điều tra số 23/KLĐT ngày 07 tháng 6 năm 2013 không đúng với bản chất vụ án. Quá trình điều tra và xét xử thấy ông Đinh Văn H đưa mẫu bên bản khám xét chưa ghi nội dung cho các thành viên ký không; ông Đinh Nam H, ông Lê Minh L đã ký không vào biên bản khám xét do tin tưởng nghe Đinh Văn L nói không đủ thời gian viết biên bản nên ký để Đinh Văn L về Cơ quan hoàn thiện sau, khi ký những người này không biết được ý đồ bỏ bớt vật chứng vụ án của Đinh Văn L. Ông Nguyễn Tiến H do mới về nhận công tác, không biết về vụ án Đinh Thị V nên khi được Đinh Văn L nhờ thì viết Biên bản khám xét theo chỉ dẫn của Đinh Văn L. Ông Trần Mạnh P ký Bản Kết luận điều tra số 23/KLĐT ngày 07 tháng 6 năm 2013 không

đúng với bản chất vụ án do thiếu kiểm tra, giám sát việc điều tra vụ án của Điều tra viên Đinh Văn L nhưng sau đó đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát hiện khắc phục bằng việc trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung, yêu cầu thay đổi Điều tra viên. Ngày 29 tháng 6 năm 2018, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã có Kiến nghị số 66/KN-VKSTC-C1(P4), kiến nghị Giám đốc Công an tỉnh Quảng Bình rút kinh nghiệm chung. Thông qua việc xét xử vụ án, Hội đồng xét xử nhắc nhở những người này cần phải cẩn trọng hơn trong công việc để không xảy ra vụ việc tương tự.

Những người liên quan khác được triệu tập tham gia phiên toà để xét hỏi, tranh tụng làm sáng tỏ vụ án.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Đinh Văn L.

Bị cáo Đinh Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm:

Bị cáo Đinh Văn L, các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự để yêu cầu xét xử vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn L phạm tội “Làm sai lệch hồ sơ vụ án”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 300; Điều 36; các điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 đối với bị cáo Đinh Văn L.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn L 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách án treo đối với bị cáo Đinh Văn L là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14 tháng 12 năm 2018).

Giao bị cáo Đinh Văn L cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách mà bị cáo Đinh Văn L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách mà bị

cáo Đinh Văn L có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Cấm Đinh Văn L đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định trong thời hạn 2 năm kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về xử lý khoản tiền mà bị cáo Đinh Văn L đã đặt tiền bảo đảm để được thay đổi biện pháp ngăn chặn.

Căn cứ khoản 4 Điều 122 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Đinh Văn L số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 21 tháng 11 năm 2018, vào tài khoản tạm giữ số: 3949.0.1002412, của Văn phòng Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Bình, người nộp tiền Trần Thị Ngọc H.

4. Về án phí vụ án:

Căn cứ khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 3, 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Danh mục án phí.

Bị cáo Đinh Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Bị cáo Đinh Văn L, các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14 tháng 12 năm 2018);

Các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án sơ thẩm.

Đề yêu cầu xét xử phúc thẩm vụ án.

Nơi nhận:

- VKS ND tỉnh Q Bình;
- Bị cáo Đinh Văn Long;
- Luật sư Võ Thị Thu Trang;
- Viện KS ND cấp cao tại ĐN;
- Cơ quan điều tra VKS NDTC;
- Các người có QL, NVLQ;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Cục THA DS tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Vụ GDKT 1 TAND TC (nếu án sơ thẩm có HLPL);
- Lưu hồ sơ vụ án; AV, VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Xuân Việt